

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **1803**/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **13** tháng 4 năm 2010

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Nhóm nghiên cứu hỗ trợ đàm phán

Hiệp định thương mại tự do Việt Nam-Nga/ Nga, Ca-dắc-xtan, Belarus

### BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thị trường châu Âu,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập Nhóm nghiên cứu hỗ trợ đàm phán Hiệp định thương mại tự do (FTA) Việt Nam - Nga/ Nga, Ca-dắc-xtan, Belarus trong nội bộ Bộ Công Thương (gọi tắt là Nhóm nghiên cứu nội bộ) gồm các cá nhân có tên trong danh sách kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Nhóm nghiên cứu nội bộ có nhiệm vụ sau đây:

1. Phối hợp đề tổng hợp, xử lý và cung cấp thông tin cho Nhóm Nghiên cứu hỗ trợ đàm phán FTA Việt Nam - Nga/ Nga, Ca-dắc-xtan, Belarus;

2. Tổ chức thu thập và nghiên cứu số liệu, thông tin về kinh tế, thương mại, đầu tư, hệ thống pháp luật của Việt Nam phục vụ cho công tác đàm phán;

3. Phối hợp với nhóm chuyên gia của Nhóm nghiên cứu hỗ trợ đàm phán Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Nga/ Nga, Ca-dắc-xtan, Belarus xây dựng báo cáo tổng hợp đánh giá tác động FTA đối với các bên, kiến nghị phương hướng đàm phán.

**Điều 3.** Thời gian hoạt động của Nhóm nghiên cứu là 01 năm kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực và có thể gia hạn theo đề nghị của Trưởng Đoàn đàm phán Chính phủ.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng vụ Thị trường châu Âu, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có thành viên tham gia Nhóm nghiên cứu và các thành viên Nhóm nghiên cứu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Lãnh đạo Bộ;
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, KV2 (Nga&SNG).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Lê Danh Vĩnh**

**DANH SÁCH NHÓM NGHIÊN CỨU HỖ TRỢ ĐÀM PHÁN HIỆP ĐỊNH  
THƯƠNG MẠI TỰ DO VIỆT NAM – NGA/NGA, CA-ĐẮC-XTAN, BELARUS**  
(Kèm theo Quyết định số 1802/QĐ-BCT ngày 13 tháng 4 năm 2010  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ, đơn vị công tác</b>	<b>Chức danh</b>
1	Đặng Hoàng Hải	Vụ Thị trường châu Âu Vụ trưởng	Trưởng nhóm
2	Nguyễn Thị Hồng Thủy	Văn phòng UBQG về HTKTQT Phó Chánh Văn phòng	Phó trưởng nhóm
3	Cao Quốc Hưng	Vụ Hợp tác quốc tế Vụ trưởng	Thành viên
4	Đỗ Thi Thu Hương	Vụ Xuất nhập khẩu Phó vụ trưởng	Thành viên
5	Ngô Văn Trụ	Vụ Công nghiệp nặng Phó Vụ trưởng	Thành viên
6	Vũ Quang Hùng	Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách công nghiệp Phó Viện trưởng	Thành viên
7	Phạm Quang Niệm	Vụ Thị trường châu Âu Trưởng phòng Nga và SNG	Thành viên
8	Hồ Trung Thanh	Viện Nghiên cứu Thương mại Trưởng phòng Quản lý khoa học và đào tạo	Thành viên
9	Trịnh Đình Thắng	Vụ Hợp tác quốc tế Chuyên viên chính	Thành viên
10	Phạm Minh Tuấn	Vụ Công nghiệp nhẹ Chuyên viên chính	Thành viên
11	Bùi Thị Bình Giang	Vụ Pháp chế Chuyên viên	Thành viên
12	Nguyễn Ninh Hải	Vụ Năng lượng Chuyên viên	Thành viên
13	Nguyễn Lan Anh	Vụ Chính sách thương mại đa biên Chuyên viên Phòng WTO	Thành viên

Hà Nội, ngày **13** tháng 4 năm 2010

### **QUY CHẾ**

#### **Làm việc của Nhóm nghiên cứu hỗ trợ đàm phán Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên bang Nga /Việt Nam – Các nước thành viên Liên minh Hải quan (Nga, Ca-dắc-xtan và Belarus)**

*(Ban hành kèm theo quyết định số **1803** /QĐ-BCT ngày **13** tháng 4 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

#### **Điều 1. Cơ cấu và nhiệm vụ của Nhóm nghiên cứu hỗ trợ đàm phán Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên bang Nga /Việt Nam – Các nước thành viên Liên minh Hải quan (Nga, Ca-dắc-xtan và Belarus)**

1. Nhóm nghiên cứu hỗ trợ đàm phán Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên bang Nga /Việt Nam – các nước thành viên Liên minh Hải quan (Nga, Ca-dắc-xtan và Belarus)

(sau đây gọi là Nhóm nghiên cứu nội bộ) gồm 01 (một) Trưởng nhóm. 01 (một) Phó trưởng nhóm và 11 (mười một) thành viên được thành lập và thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số **1803** /QĐ-BCT ngày **13** tháng 4 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

2. Trong quá trình hoạt động, thành phần của Nhóm nghiên cứu có thể được điều chỉnh theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương trên cơ sở đề xuất của Trưởng nhóm để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ và yêu cầu đề ra.

#### **Điều 2. Nguyên tắc và chế độ làm việc**

1. Nhóm nghiên cứu nội bộ làm việc tập thể, trên cơ sở kiêm nhiệm, theo chỉ đạo chung và phân công của Trưởng nhóm.

2. Thành viên Nhóm nghiên cứu nội bộ giải quyết công việc đúng phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn, đảm bảo yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc được giao.

#### **Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng nhóm**

1. Chủ trì xây dựng và chỉ đạo thực hiện chương trình hoạt động chung của Nhóm nghiên cứu nội bộ;

2. Phân công nội dung công việc cụ thể cho các thành viên của Nhóm nghiên cứu nội bộ;

3. Triệu tập, chủ trì và kết luận các cuộc họp của Nhóm nghiên cứu nội bộ;

4. Đề xuất bổ sung, điều chỉnh nhân sự của Nhóm nghiên cứu nội bộ trong trường hợp cần thiết;

5. Báo cáo Trưởng đoàn đàm phán Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Công Thương tình hình hoạt động của Nhóm nghiên cứu nội bộ.

#### **Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó trưởng nhóm**

1. Hỗ trợ Trưởng nhóm theo dõi, đôn đốc công việc của các thành viên;

2. Đề xuất với Trưởng nhóm các nội dung nghiên cứu và kết quả nghiên cứu của các thành viên;

3. Thực hiện các nhiệm vụ của Trưởng nhóm trong trường hợp Trưởng nhóm vắng mặt hoặc ủy quyền.

#### **Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên**

1. Tham gia giải quyết các công việc chung của Nhóm và thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng nhóm phân công;

2. Phối hợp công tác với các thành viên khác và chịu trách nhiệm trước Trưởng nhóm nghiên cứu nội bộ và Thủ trưởng đơn vị mình về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;

3. Tham gia đầy đủ các buổi họp Nhóm. Trường hợp vắng mặt phải báo cáo Trưởng nhóm và phải ủy quyền cho người có thẩm quyền dự thay.

#### **Điều 6. Họp nhóm nghiên cứu**

Nhóm nghiên cứu tiến hành họp trên cơ sở yêu cầu triệu tập của Trưởng nhóm hoặc theo chỉ đạo của Trưởng đoàn đàm phán Chính phủ để báo cáo tiến độ trong các lĩnh vực mình phụ trách và đề xuất ý kiến.

**Điều 7. Kinh phí hoạt động**

Kinh phí hoạt động của Nhóm nghiên cứu được cấp từ ngân sách Nhà nước, trích từ nguồn kinh phí hoạt động của Ủy ban quốc gia về Hợp tác kinh tế quốc tế do Bộ Công Thương quản lý./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Lê Danh Vĩnh**